TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018/DS-ST
Ngày: 31-01-2018.
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tùng.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Võ Văn Cường.
Ông Tô Hoàng Vũ.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018 tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2017/TLST-DS, ngày 18/10/2017, "V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2017/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP SG TT.

Địa chỉ: 266-268 NKKN, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP SG TT là: Lê Nguyễn Hồng D - Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP SG TT - Chi nhánh Đồng Tháp.

Địa chỉ: 56 NH, Phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 01/11/2017). (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị đơn*: Nguyễn Ngọc T - *Sinh năm*: 1983;
Lâm Thị Thu L - *Sinh năm*: 1989. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Cùng địa chỉ: 158/1 ấp Tân Mỹ, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Ngọc T là:
Nguyễn Tấn H - *Sinh năm*: 1962.

Địa chỉ: 158B/1 ấp Tân Mỹ, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 11/01/2018). (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Nguyễn Tấn H - *Sinh năm*: 1962;

Phạm Kim N - *Sinh năm*: 1962.

Cùng địa chỉ: 158B/1 ấp Tân Mỹ, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt tại phiên tòa).

Lê Kim S - *Sinh năm*: 1936; (Có mặt tại phiên tòa).

Nguyễn Ngọc N - *Sinh năm*: 2000; (Vắng mặt tại phiên tòa).

Cùng địa chỉ: 158/1 ấp Tân Mỹ, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật của Nguyễn Ngọc N là:

Nguyễn Tấn H - *Sinh năm*: 1962;

Phạm Kim N - *Sinh năm*: 1962.

Cùng địa chỉ: 158B/1 ấp Tân Mỹ, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 01/8/2017 (Bổ sung ngày 15/8/2017 và ngày 22/9/2017); Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản hòa giải và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG TT trình bày:

Vào ngày 03/3/2016 Lê Kim S; Nguyễn Ngọc N; Nguyễn Tấn H; Phạm Kim N tự tay ký tên vào văn bản thỏa thuận cho Nguyễn Ngọc T; Lâm Thị Thu L thực hiện các thủ tục để vay của Ngân hàng TMCP SG TT theo hợp đồng tín dụng hạn mức vốn 2.000.000.000 đồng và khoản vay bằng hình thức cấp thẻ tín dụng vốn 100.000.000 đồng đã trả 27.870.000 đồng số còn lại đã quá hạn, nhưng chưa trả. Do đó, Ngân hàng TMCP SG TT yêu cầu Nguyễn Ngọc T; Lâm Thị Thu L; Nguyễn Tấn H; Phạm Kim N; Lê Kim S; Nguyễn Ngọc N liên đới trả cho Ngân thương mại cổ phần SG TT vốn vay 2.072.130.000 đồng, lãi 154.193.716 đồng (Tạm tính đến ngày 22/9/2017). Cộng chung vốn, lãi là 2.226.323.716 đồng và tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 23/9/2017 cho đến khi Nguyễn Ngọc T; Lâm Thị Thu L; Nguyễn Tấn H; Phạm Kim N; Lê Kim S; Nguyễn Ngọc N trả nợ xong thì Ngân hàng TMCP SG TT có nghĩa vụ trả lại cho Nguyễn Ngọc T; Lâm Thị Thu L; Nguyễn Tấn H; Phạm Kim N; Lê Kim S; Nguyễn Ngọc N 05 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hộ ông Nguyễn Tấn H số bìa BB 517668, số vào sổ cấp GCN: CH01668 ; Số bìa BB 517669, số vào sổ cấp GCN: CH01669; Số bìa BB 517670, số vào sổ cấp GCN: CH01670; Số bìa BB 517671, số vào sổ cấp GCN: CH01671 do Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp cùng ngày 31/12/2010 và Số bìa BP

186982, số vào sổ cấp GCN: CH04625 do Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp ngày 31/10/2014.

- Trong đơn xin giảm lãi ngày 10/11/2017; biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn Lâm Thị Thu L; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tấn H cuàn là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Nguyễn Ngọc T, Phạm Kim N, Lê Kim S, Nguyễn Ngọc N trình bày:

Nguyễn Ngọc T, Lâm Thị Thu L, Nguyễn Tấn H, Phạm Kim N, Lê Kim S, Nguyễn Ngọc N thừa nhận vào ngày 03/3/2016 Lê Kim S; Nguyễn Ngọc N; Nguyễn Tấn H; Phạm Kim N tự tay ký tên vào văn bản thỏa thuận cho Nguyễn Ngọc T; Lâm Thị Thu L thực hiện các thủ tục để vay của Ngân hàng TMCP SG TT theo hợp đồng tín dụng hạn mức vốn 2.000.000.000 đồng và khoản vay bằng hình thức cấp thẻ tín dụng vốn 100.000.000 đồng đã trả 27.870.000 đồng số còn lại đã quá hạn, nhưng chưa trả. Do đó, Nguyễn Ngọc T; Lâm Thị Thu L; Nguyễn Tấn H; Phạm Kim N; Lê Kim S; Nguyễn Ngọc N tự nguyện có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP SG TT vốn vay 2.072.130.000 đồng, lãi 154.193.716 đồng (Tạm tính đến ngày 22/9/2017). Cộng chung vốn, lãi là 2.226.323.716 đồng (Hai tỷ, hai trăm hai mươi sáu triệu, ba trăm hai mươi ba nghìn, bảy trăm mười sáu đồng) và không đồng ý tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 23/9/2017, cho đến khi trả nợ xong thì Nguyễn Ngọc T; Lâm Thị Thu L; Nguyễn Tấn H; Phạm Kim N; Lê Kim S; Nguyễn Ngọc N đồng ý nhận lại 05 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hộ ông Nguyễn Tấn H số bìa BB 517668, số vào sổ cấp GCN: CH01668 ; Số bìa BB 517669, số vào sổ cấp GCN: CH01669; Số bìa BB 517670, số vào sổ cấp GCN: CH01670; Số bìa BB 517671, số vào sổ cấp GCN: CH01671 do Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp cùng ngày 31/12/2010 và Số bìa BP 186982, số vào sổ cấp GCN: CH04625 do Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp ngày 31/10/2014 do Ngân hàng TMCP SG TT trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng TMCP SG TT yêu cầu Nguyễn Ngọc T; Lâm Thị Thu L; Nguyễn Tấn H; Phạm Kim N; Lê Kim S; Nguyễn Ngọc N liên đới trả cho Ngân hàng TMCP SG TT vốn vay 2.072.130.000 đồng, lãi 154.193.716 đồng (Tạm tính đến ngày 22/9/2017). Cộng chung vốn, lãi là 2.226.323.716 đồng. Yêu cầu của Ngân hàng TMCP SG TT được Nguyễn Ngọc T; Lâm Thị Thu L; Nguyễn Tấn H; Phạm Kim N; Lê Kim S; Nguyễn Ngọc N đồng ý, sự thỏa

thuận này của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần được chấp nhận.

[2] Ngoài ra Ngân hàng TMCP SG TT còn yêu cầu Nguyễn Ngọc T; Lâm Thị Thu L; Nguyễn Tấn H; Phạm Kim N; Lê Kim S; Nguyễn Ngọc N tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 23/9/2017 cho đến khi Nguyễn Ngọc T; Lâm Thị Thu L; Nguyễn Tấn H; Phạm Kim N; Lê Kim S; Nguyễn Ngọc N trả nợ xong, yêu cầu này không được Nguyễn Ngọc T; Lâm Thị Thu L; Nguyễn Tấn H; Phạm Kim N; Lê Kim S; Nguyễn Ngọc N đồng ý, vì cho rằng từ trước đến nay đã làm tốt việc đóng lãi và do làm ăn thua lỗ. Lời trình bày và yêu cầu của Nguyễn Ngọc T; Lâm Thị Thu L; Nguyễn Tấn H; Phạm Kim N; Lê Kim S; Nguyễn Ngọc N không được Ngân hàng TMCP SG TT chấp nhận, nhưng Nguyễn Ngọc T; Lâm Thị Thu L; Nguyễn Tấn H; Phạm Kim N; Lê Kim S; Nguyễn Ngọc N không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào khác có giá trị pháp lý để chứng minh cho sự phản đối của mình là có căn cứ và hợp pháp. Do đó, xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP SG TT là chính đáng, đúng pháp luật, nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử cần buộc Nguyễn Ngọc T; Lâm Thị Thu L; Nguyễn Tấn H; Phạm Kim N; Lê Kim S; Nguyễn Ngọc N tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 23/9/2017 cho đến khi Nguyễn Ngọc T; Lâm Thị Thu L; Nguyễn Tấn H; Phạm Kim N; Lê Kim S; Nguyễn Ngọc N trả nợ xong là có căn cứ, phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự.

Tại Điều 463 Bộ luật dân sự có ghi:

"*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định*".

[3] Toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP SG TT được Tòa án chấp nhận, nên Nguyễn Ngọc T; Lâm Thị Thu L; Nguyễn Tấn H; Phạm Kim N; Lê Kim S; Nguyễn Ngọc N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật dân sự; khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Buộc Nguyễn Ngọc T; Lâm Thị Thu L; Nguyễn Tấn H; Phạm Kim N; Lê Kim S; Nguyễn Ngọc N liên đới trả cho Ngân hàng TMCP SG TT vốn vay 2.072.130.000 đồng, lãi 154.193.716 đồng (Tạm tính đến ngày 22/9/2017). Cộng chung vốn, lãi là 2.226.323.716 đồng (Hai tỷ, hai trăm hai mươi sáu triệu, ba trăm hai mươi ba nghìn, bảy trăm mười sáu đồng) và tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng giữa Ngân hàng TMCP SG TT với Nguyễn Ngọc T, Lâm Thị Thu L kể từ ngày 23/9/2017 cho đến khi Nguyễn Ngọc T; Lâm Thị Thu L; Nguyễn Tấn H; Phạm Kim N; Lê Kim S; Nguyễn Ngọc N trả nợ xong.

2. Khi Nguyễn Ngọc T; Lâm Thị Thu L; Nguyễn Tấn H; Phạm Kim N; Lê Kim S; Nguyễn Ngọc N liên đới trả nợ xong thì buộc Ngân hàng TMCP SG TT trả lại cho Nguyễn Ngọc T; Lâm Thị Thu L; Nguyễn Tấn H; Phạm Kim N; Lê Kim S; Nguyễn Ngọc N 05 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hộ ông Nguyễn Tấn H số bìa BB 517668, số vào sổ cấp GCN: CH01668 ; Số bìa BB 517669, số vào sổ cấp GCN: CH01669; Số bìa BB 517670, số vào sổ cấp GCN: CH01670; Số bìa BB 517671, số vào sổ cấp GCN: CH01671 do Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp cùng ngày 31/12/2010 và Số bìa BP 186982, số vào sổ cấp GCN: CH04625 do Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp ngày 31/10/2014.

3. Án phí; Tạm ứng án phí:

3.1. Nguyễn Ngọc T, Lâm Thị Thu L, Nguyễn Tấn H, Phạm Kim N, Lê Kim S, Nguyễn Ngọc N phải liên đới chịu 76.526.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu, năm trăm hai mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (Nguyễn Ngọc T; Lâm Thị Thu L; Nguyễn Tấn H; Phạm Kim N; Nguyễn Thị Ngọc Ngân; Lê Kim S chưa nộp).

3.2. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP SG TT 38.263.237 đồng (Ba mươi tám triệu, hai trăm sáu mươi ba nghìn, hai trăm ba mươi bảy đồng) đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 00731, ngày 18/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/01/2018). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa ngày 31/01/2018 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Minh Tùng